TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 07-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Dững

Ông Nguyễn Văn Cao

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tỉnh L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Bảo N, tên gọi khác: Không, sinh năm 2003 tại Đồng Tháp. Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã An H, huyện T, tỉnh Đ.T; Chỗ ở: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; Bản thân chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 90/2021/HS-ST ngày 15/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện B, tỉnh L, xử phạt Phạm Văn Bảo N 01 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/6/2022, khi phạm tội N dưới 18 tuổi nên không xem là án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện B cho đến nay có mặt.

- *Bị hại:* Phan Hoài N, sinh năm 2003

ĐKTT: Khóm 4, thị trấn Đi, huyện Đ, tỉnh C. M

Chỗ ở: Ấp 5, xã T, huyện B, tỉnh L(có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trương Quốc H, sinh năm 2003

ĐKTT: Ấp 3, xã L, huyện C, tỉnh L

Chỗ ở: Nhà trọ không tên, đường Nguyễn Văn T, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh L. (vắng mặt)

2. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977

ĐKTT: Khóm 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C. M

Chỗ ở: Ấp 6, xã Thạnh Đ, huyện B, tỉnh L. (vắng mặt)

3. Nguyễn Huyền T, sinh năm 1992

ĐKTT: 125/6 ấp A, xã An T, huyện Thạnh P, tỉnh B

Chỗ ở: 9/17B ấp 2, xã T, huyện B.C, TP. H (vắng mặt)

4. Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh L. (vắng mặt)

5. Lê Thanh B, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh L. (vắng mặt)

6. Lê Minh S, sinh năm 2003

ĐKTT: Ấp Cầu X, xã Tân L, huyện C, tỉnh L

Chỗ ở: Số 18, KDC Long Kim 2, khu phố 9, thị trấn B, huyện B, tỉnh L. (có đơn xin vắng mặt)

7. Sok Thanh K, sinh năm 2006

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh L

Người giám hộ cho Sok Thanh K: Sok Thị Kim T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 213, ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh L. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/10/2022, Trương Quốc H, Phạm Văn Bảo N, Phan Hoài N và người tên M (bạn của N) là bạn bè ngoài xã hội cùng ngồi uống nước tại quán cà phê Bến xe ở Khu phố 5, thị trấn B, huyện B. Khoảng 30 phút sau thì N mâu thuẫn đánh nhau với một nhóm thanh niên thì Công an thị trấn B mời N về trụ sở làm việc, nên N giao xe Airblade biển số 71C3-324.58 và chìa khóa cho H giữ, sau khi làm việc Công an xong sẽ lấy lại. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Nhỏi H mượn xe Airblade biển số 71C3-324.58 để đi siêu thị mua đồ, xong về trả, H tin là thật nên giao xe và chìa khóa cho Ngọc. Nđiều

khiển xe đến tiệm game Ao Sen thuộc Khu phố 3, thị trấn B, huyện B chơi game thì thua hết tiền, nên Nnảy sinh ý định cầm xe Airblade biển số 71C3-324.58 để lấy tiền chơi game và tiêu xài. Nnhờ Huỳnh Hữu Đ và Sok Thanh K là bạn bè ngoài xã hội đang chơi game chung tìm người cầm xe, nói rõ xe Airblade biển số 71C3-324.58 là của Nvà có giấy tờ hợp lệ, nên Đức điện thoại cho bạn là Lê Thanh B hỏi cầm xe giá 5.000.000đ, anh Bnói đem xe đến xem, Nđưa xe biển số 71C3-324.58 cho Khôi đi gặp Bình, rồi mượn Đức 600.000đ để tiếp tục chơi game. Khi Khôi điều khiển xe Airblade biển số 71C3-324.58 đến gặp anh Bình, thì anh B dẫn Khôi đến gặp Lê Minh S để cầm xe và nói xe hợp lệ, là bạn bè nên anh S tin nên không hỏi giấy tờ xe và nhận cầm 5.000.000đ, đóng trước 500.000đ tiền lãi, Sđưa Khôi 4.500.000đ. Khôi nhờ anh Bchở về tiệm game Ao Sen và đưa 4.500.000đ cho Ngọc, Ncho Khôi số tiền 100.000đ, trả cho Đức số tiền 600.000đ và trả cho Bsố tiền 100.000đ, số tiền còn lại Nchơi game và tiêu xài cá nhân hết. Thấy Nđi lâu không về trả xe, H điện thoại nhiều lần nH N không nghe máy nên đến Công an thị trấn B trình báo. Đến ngày 12/10/2022, N đến Công an thị trấn B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐG ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, tiến hành định giá và kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen bạc, biển số 71C3-324.58 trị giá 25.500.000đ.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKSBL ngày 31/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Văn Bảo N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Bảo N hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Ltruy tố bị cáo Phạm Văn Bảo N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn Bảo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn Bảo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tự nguyện đầu thú, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số

tiền khắc phục hậu quả là 3.700.000đồng, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Bảo N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn Bảo N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Bảo N trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 07/3/2023 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Phan Hoài Nđã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 71C3-324.58, không yêu cầu dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen bạc, biển số 71C3-324.58 do Lê Minh S nộp lại, xe trên do chị Nguyễn Huyền T đứng tên giấy chứng nhận, cuối năm 2019 đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Đ nH không có làm thủ tục Stên, sau đó chị Đào cho lại con ruột Phan Hoài Nđể làm phương tiện đi lại, hiện CQĐT Công an huyện B đã trả lại cho anh N là phù hợp nên không xét đến.

- Đối với số tiền 4.400.000 đồng (trong đó: 100.000đ của Lê Thanh B giao nộp; 600.000đ của Huỳnh Hữu Đ giao nộp đã được CQĐT Công an huyện B nộp vào tài khoản 3949.0.9042415.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện B ngày 31/01/2023 và số tiền 3.700.000 đồng do bị cáo Phạm Văn Bảo N nộp theo biên lai thu tiền số 0003193 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B). Xét thấy, đây là số tiền mà bị cáo Nsau khi cầm xe cho anh Lê Minh S có được nH do anh Lê Minh S hoàn toàn không biết bị cáo cầm tài sản là của gian nên yêu cầu được nhận lại số tiền 4.500.000 đồng là phù hợp nên đề nghị trả số tiền 4.400.000 đồng cho anh Lê Minh S.

- Đối với Sok Thanh K có nhận số tiền bị cáo Ncầm được xe cho là 100.000 đồng nên đề đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Sok Thanh K phải nộp số tiền 100.000 đồng giao trả lại cho anh Lê Minh S. Trường hợp Sok Thanh K không nộp đủ số tiền 100.000 đồng thì buộc bà Sok Thị Kim T phải nộp đủ số tiền nêu trên giao trả lại cho anh Lê Minh S.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố các bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt nH đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa vào khoảng 11 giờ ngày 11/10/2022, Phan Hoài Nbị Công an thị trấn B mời về làm việc vụ đánh nhau nên giao xe Airblade biển số 71C3-324.58 và chìa khóa cho Trương Quốc H giữ dùm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Phạm Văn Bảo N hỏi H mượn xe Airblade biển số 71C3-324.58 để đi công việc thì H tin tưởng, đồng ý giao xe và chìa khóa cho Ngọc. Sau đó Nđiều khiển xe đến tiệm game Ao Sen thuộc Khu phố 3, thị trấn B, huyện B để chơi game thì thua hết tiền nên nảy sinh chiếm đoạt xe Airblade biển số 71C3-324.58 trị giá 25.500.000đ của N, nhờ Sok Thanh K đem đi cầm cho Lê Minh S được 4.500.000đ. Khi nhận được tiền Ncho Khôi 100.000đ, trả cho Huỳnh Hữu Đ 600.000đ và trả cho Lê Thanh B 100.000đ, số tiền còn lại Nchơi game và tiêu xài hết. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn Bảo N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với bản tính tham lam, tư lợi, vì mục đích cá nhân, để có tiền để tiêu xài phục vụ cho lợi ích bản thân, bị cáo lợi dụng lòng tin chủ sở hữu khi cho mượn tài sản, sau đó bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt cầm cố lấy tiền tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo cũng nhận biết việc lợi dụng sự tin tưởng của anh Trương Quốc H để chiếm đoạt tài sản của anh Phan Hoài N đem đi bán lấy tiền tiêu xài là vi phạm pháp luật n H vì lợi ích cá nhân bị cáo bất chấp. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly khỏi xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn Bảo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù trước đó bị cáo đã có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng do bị cáo chưa đủ 17 tuổi nên căn cứ Điều 107 Bộ luật hình sự xác định bị cáo không có án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Văn Bảo N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo tự nguyện đầu thú, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền khắc phục hậu quả là 3.700.000đồng do đó cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Phan Hoài Nđã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 71C3-324.58, không yêu cầu dân sự nên không đề nghị xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Airblade màu đen bạc, biển số 71C3-324.58 do Lê Minh S nộp lại, xe trên do chị Nguyễn Huyền T đứng tên giấy chứng nhận, cuối năm 2019 đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Đ nH không có làm thủ tục Stên, sau đó chị Đào cho lại con ruột Phan Hoài Nđể làm phương tiện đi lại, hiện CQĐT Công an huyện B đã trả lại cho anh N là phù hợp nên không xét đến.

- Đối với số tiền 4.400.000 đồng (trong đó: 100.000đ của Lê Thanh B giao nộp; 600.000đ của Huỳnh Hữu Đ giao nộp đã được CQĐT Công an huyện B nộp vào tài khoản 3949.0.9042415.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện B ngày 31/01/2023 và số tiền 3.700.000 đồng do bị cáo Phạm Văn Bảo N nộp theo biên lai thu tiền số 0003193 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

B). Xét thấy, đây là số tiền mà bị cáo Phạm Văn Bảo N sau khi cầm xe cho anh Lê Minh S có được nH do anh Lê Minh S hoàn toàn không biết bị cáo cầm tài sản là của gian nên yêu cầu được nhận lại số tiền 4.500.000 đồng là phù hợp nên đề nghị trả số tiền 4.400.000 đồng cho anh Lê Minh S.

- Đối với Sok Thanh K có nhận số tiền bị cáo Ncầm được xe cho là 100.000 đồng nên đề đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Sok Thanh K phải nộp số tiền 100.000 đồng giao trả lại cho anh Lê Minh S. Trường hợp Sok Thanh K không nộp đủ số tiền 100.000 đồng thì buộc bà Sok Thị Kim T phải nộp đủ số tiền nêu trên giao trả lại cho anh Lê Minh S.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Bảo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Bảo N phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Văn Bảo N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 12/10/2022.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Bảo N trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 07/3/2023 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh S, giao trả cho anh Lê Minh S số tiền 4.400.000 đồng, trong đó: 100.000đ của Lê Thanh B giao nộp; 600.000đ của Huỳnh Hữu Đ giao nộp đã được CQĐT Công an huyện B nộp vào tài khoản 3949.0.9042415.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện B ngày 31/01/2023 và số tiền 3.700.000 đồng do bị cáo Phạm Văn Bảo N nộp theo biên lai thu tiền số 0003193 ngày 07/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Buộc Sok Thanh K phải nộp số tiền 100.000 đồng giao trả lại cho anh Lê Minh S. Trường hợp Sok Thanh K không nộp đủ số tiền 100.000 đồng thì buộc bà Sok Thị Kim T phải nộp đủ số tiền nêu trên giao trả lại cho anh Lê Minh S.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn Bảo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân	Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn cao – Nguyễn Anh Thư	**Lê Hùng Cường**

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh L;
- Sở tư pháp tỉnh L;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

Lê Hùng Cường